

Số: 335/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Cao Minh H, năm sinh 1984;
Địa chỉ: Số 107/37 đường N, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị Mỹ T, năm sinh 1987;
Địa chỉ: Số 107/37 đường N, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông H và bà T hiện cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H và bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 04/KH, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 01 năm 2007 thì ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T là vợ chồng hợp pháp. Ngày 26 tháng 3 năm 2021, ông H và bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 5 năm 2021, ông H và bà T cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Minh Khắc H1, ngày sinh 08

tháng 01 năm 2008. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Cao Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Ngô Thị Mỹ T do ông Cao Minh H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Cao Minh Khắc H1, ngày sinh 08 tháng 01 năm 2008 cho ông Cao Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Ngô Thị Mỹ T do ông Cao Minh H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Ngô Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Minh H và bà Ngô Thị Mỹ T cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2019/0069310 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/KH, quyền số 01/2007, ngày 04/01/2007)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu